TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2025/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Huyền Tr; CCCD: 008188005347;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái M; CCCD: 040084007018;

Cùng địa chỉ: SN 28 Nguyễn Thanh P, tổ dân phố 13 T, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Huyền Tr và anh Nguyễn Thái M; cùng địa chỉ: SN 28 Nguyễn Thanh P, tổ dân phố 13 T, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Huyền Tr và anh Nguyễn Thái M nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Huyền Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thái T, sinh ngày 22/01/2013 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh M cấp dưỡng nuôi cháu T theo mức 2.500.000đ/1 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2025, chị Tr là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh M cùng quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định .

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: Chị Đinh Huyền Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số 0000383 ngày 19/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 4 - T;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND P. H 2, T.Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình